ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số 94 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 14 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
quán triệt, tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu

---

Căn cứ Kế hoạch số 104-KH/TU, ngày 31/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quán triệt, tuyên truyền, vận động và lãnh đạo tổ chức thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu *(sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 104-KH/TU)*, trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo gắn với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; tăng cường gắn kết công tác dân tộc, tôn giáo với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và tinh thần đoàn kết của đồng bào các dân tộc, tôn giáo góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2. Yêu cầu

Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện phải bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy, tổ chức đảng; sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm

quyền được giao. Các nội dung thực hiện phải thiết thực, cụ thể, sát với tình hình thực tiễn; tránh hình thức, máy móc.

Việc triển khai phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và rõ kết quả; đưa nội dung dân tộc, tôn giáo vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng. Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, nhất là những lĩnh vực, địa bàn trọng điểm; kịp thời nhận diện, phân loại và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành các "điểm nóng" phức tạp.

II- NỘI DUNG

1. Phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo trong giai đoạn mới[1]. Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển; tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xác định đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, quan trọng.

Gắn công tác dân tộc, tôn giáo với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng hệ thống chính trị. Chú trọng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có sinh hoạt tôn giáo; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và giải quyết kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời ngăn chặn các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết, xâm phạm an ninh quốc gia.

---

[1] Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 22/01/2026 của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 60-CT/TW, ngày 22/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường công tác đối với đồng bào dân tộc Mông trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xoá bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2024-2030; Kết luận số 204-KL/TW, ngày 6/11/2025 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới; Kết luận số 63-KL/TW, ngày 17/01/2025 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với Công giáo Việt Nam; Kết luận số 116-KL/TW, ngày 17/01/2025 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; Kết luận số 50-KL/TU, ngày 23/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu".

Đưa nhiệm vụ về công tác dân tộc, tôn giáo vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ về dân tộc, tôn giáo làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu theo chức năng, nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hằng năm; kịp thời báo cáo đối với những vấn đề mới, phức tạp, nhạy cảm phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo để xem xét, chỉ đạo xử lý. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu và nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác dân tộc, tôn giáo.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, vận động các nội dung về công tác dân tộc, tôn giáo

Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền theo hướng "ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện", phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm văn hóa của từng nhóm đối tượng, từng địa bàn cụ thể. Tập trung phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo gắn liền với quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của công dân; chủ động cung cấp thông tin để đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết. Kết hợp giữa các hình thức tuyên truyền trực tiếp với các phương thức hiện đại qua internet, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử và hệ thống thông tin cơ sở; đặc biệt chú trọng biên dịch tài liệu, sản xuất các video ngắn, infographic bằng tiếng dân tộc để tuyên truyền.

Đa dạng hóa các hình thức quán triệt, học tập phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Đối với cán bộ, đảng viên, việc quán triệt phải được thực hiện thông qua hội nghị, sinh hoạt chi bộ định kỳ hoặc các lớp tập huấn, trong đó tập trung vào kỹ năng nhận diện tình hình, trách nhiệm thẩm quyền và cách thức xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, già làng, trưởng bản, nghệ nhân dân gian và các lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền, vận động Nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào; vận động Nhân dân từ bỏ

các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu và không tin theo các hiện tượng tôn giáo mới cực đoan.

Tăng cường xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo" trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo gắn với thực hiện các chủ trương, nghị quyết của tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

3. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ về công tác dân tộc, tôn giáo

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý hộ tịch, quốc tịch và xác định thành phần dân tộc gắn với việc rà soát, quản lý chặt chẽ cơ sở dữ liệu dân cư và hệ thống dữ liệu chi tiết về các dân tộc, tôn giáo trên địa bàn. Chủ động giải quyết theo quy định của pháp luật các vấn đề về người không quốc tịch, con lai, hôn nhân có yếu tố nước ngoài và các giấy tờ nhân thân khác; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; đặc biệt phải bảo đảm 100% trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cấp giấy khai sinh đúng hạn để hưởng đầy đủ quyền lợi về giáo dục, y tế và các chính sách an sinh xã hội.

Quản lý chặt chẽ hoạt động của các hội, nhóm và tổ chức quần chúng có liên quan đến dân tộc, tôn giáo, nhất là tại các vùng biên giới và địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo. Thường xuyên rà soát, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý theo quy định của pháp luật các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chủ động nhận diện, phân loại và có giải pháp ứng xử phù hợp đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới xuất hiện trên địa bàn tỉnh. Đối với các hiện tượng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì hướng dẫn quản lý theo đúng quy trình; đối với các hoạt động mê tín, trục lợi, phản khoa học hoặc có tính chất cực đoan, xâm phạm an ninh trật tự phải kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm minh.

Tăng cường công tác nắm tình hình từ sớm, từ xa, trọng tâm là vùng biên giới và các địa bàn tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự hoặc có nguy cơ phát sinh di cư tự do. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, các nguồn viện trợ trái quy định từ bên ngoài để kích động ly khai, lôi kéo tín đồ hoặc hình thành các tổ chức trái phép. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý cư trú, ổn định dân cư, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

4. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo tồn các giá trị bản sắc văn hoá của đồng bào dân tộc thiểu số

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035[2] nhằm nâng cao thu nhập bình quân đầu người tại khu vực nông thôn lên 47,5 triệu đồng/năm và giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xuống dưới 10%. Ưu tiên giải quyết các nhu cầu thiết yếu về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt và đặc biệt là hỗ trợ đất ở, đất sản xuất cho hộ nghèo gắn với việc xử lý các tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Triển khai các giải pháp căn cơ để ổn định dân cư, giải quyết tình trạng di cư tự do. Thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các khó khăn, vướng mắc kéo dài ở các địa bàn vùng đặc biệt khó khăn[3].

Phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững gắn với các thế mạnh đặc thù của địa phương. Chú trọng phát triển các vùng nguyên liệu tập trung như chè, quế; nâng cao giá trị thương hiệu các dược liệu, nhất là Sâm Lai Châu để tạo việc làm tại chỗ cho đồng bào. Củng cố và phát huy vai trò của các hợp tác xã nông - lâm nghiệp làm cầu nối liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao thu nhập, bảo đảm đồng bào dân tộc thiểu số được thụ hưởng lợi ích từ các chuỗi giá trị. Gắn kết phát triển kinh tế với bảo vệ rừng và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc gắn với việc bài trừ, xoá bỏ các hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu theo Nghị quyết số 15-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh[4]; vận động nhân dân không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan và không cổ xúy cho các hoạt động tín ngưỡng cực đoan, trái với thuần phong mỹ tục. Phát huy vai trò của các nghệ nhân dân gian trong việc truyền dạy chữ viết, sưu tầm dân ca, dân vũ và duy trì các lễ hội truyền thống nhằm làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân.

Khai thác giá trị văn hóa và đạo đức tôn giáo trong tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, nhất là việc xây dựng bản làng văn hóa, việc phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Chú trọng đầu tư thiết chế văn hóa cơ sở, duy trì các câu lạc bộ văn hóa nghệ thuật tại thôn, bản, tổ dân phố và phát triển các nghề thủ công truyền thống.

---

[2] Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

[3] Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 13/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030.

[4] Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu giai đoạn 2024-2030.

5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ làm công tác dân tộc, tôn giáo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Quan tâm xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo. Chú trọng rà soát, tạo nguồn, bồi dưỡng quần chúng ưu tú là người dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét kết nạp vào Đảng.

Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ là tín đồ tôn giáo có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Phấn đấu duy trì và vượt tỷ lệ 40% cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ cấu cán bộ toàn tỉnh[5]; đồng thời triển khai hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số và năng lực chuyên môn cho cán bộ cơ sở. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về kỹ năng nhận diện thông tin, xử lý các tình huống phát sinh về dân tộc, tôn giáo ngay từ địa bàn. Chú trọng trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và phong trào "Bình dân học vụ số" để cán bộ cơ sở nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và quản lý trong môi trường số.

Xây dựng cơ chế tạo nguồn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ. Chủ động rà soát, đề xuất các chính sách đặc thù về tạo nguồn, đào tạo và tuyển dụng đối với con em người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc đặc biệt ít người. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu thực tiễn của địa phương để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để đồng bào tham gia tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ an ninh biên giới quốc gia.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

---

[5] Đây là tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS toàn tỉnh đạt được năm 2025 được nêu trong Báo cáo số 736-BC/TU, ngày 30/6/2025 của Tỉnh uỷ về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung được giao tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, sát với tình hình thực tiễn của tỉnh; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, đặc biệt là mục tiêu nâng cao thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn và giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ sinh kế bền vững và đầu tư thiết chế văn hóa. Chỉ đạo phối hợp xây dựng công cụ thống kê, giúp chuẩn hóa việc báo cáo từ cấp xã lên cấp tỉnh, phục vụ mục tiêu lưu trữ và khai thác. Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở.

Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong việc giải quyết dứt điểm các vấn đề hộ tịch, quốc tịch cho người dân. Đồng thời, chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nhận diện, phân loại và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hiện tượng tôn giáo mới cực đoan, hoạt động mê tín dị đoan xâm phạm an ninh trật tự...

Chỉ đạo UBND các xã, phường thực hiện thống nhất hệ thống 05 biểu mẫu báo cáo theo Kế hoạch số 104-KH/TU, ngày 31/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, quản lý và chuyển đổi số.

2. Các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo; lồng ghép các nội dung có liên quan vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; chủ động nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; kịp thời phản ánh, báo cáo những vấn đề phát sinh liên quan đến dân tộc, tôn giáo.

Quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình "Dân vận khéo"; tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện theo lĩnh vực phụ trách.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; tham mưu định hướng tuyên truyền, nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; tổng hợp kết quả, tham mưu sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo yêu cầu.

- Ban Tổ chức Đảng ủy tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến công tác tổ chức xây dựng Đảng, cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền; hướng dẫn thực hiện các nội dung về đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu đưa nội dung công tác dân tộc, tôn giáo vào chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo.

4. Chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ

UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ hằng năm, gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy trước ngày 10/11; đối với các địa bàn trọng điểm hoặc khi phát sinh vấn đề phức tạp phải có báo cáo chuyên đề, đột xuất để xin ý kiến chỉ đạo. UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác cập nhật số liệu bảo đảm đúng, đủ, sống, sạch; lưu trữ hồ sơ đầy đủ, chặt chẽ, khoa học, phục vụ khai thác dữ liệu và lộ trình chuyển đổi số của tỉnh.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ;
- Các CQTMGV Đảng ủy;
- Lưu VPĐU, BTGDVĐU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Nguyễn Thị Hồng Tuyến

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(kèm theo Kế hoạch số 94 -KH/ĐU, ngày14 /8/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
I	**PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG**				
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh cụ thể hoá triển khai thực hiện Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 31/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8/2026	Kế hoạch
2	Xây dựng hướng dẫn lồng ghép tiêu chí thực hiện nhiệm vụ dân tộc, tôn giáo vào đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và cán bộ hằng năm.	UBND tỉnh; Ban Tổ chức Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Văn bản hướng dẫn
3	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định về công tác dân tộc, tôn giáo.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Hồ sơ kiểm tra/giám sát
4	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác dân tộc, tôn giáo.	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Báo cáo
II	**ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG**				
1	Đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, hình thức; đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền.	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tài liệu, sản phẩm tuyên truyền
2	Biên dịch tài liệu, sản xuất video, infographic bằng tiếng dân tộc (Mông, Thái, Dao, Hà Nhì...) phổ biến trên mạng xã hội và loa truyền thanh.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Sản phẩm truyền thông đa phương tiện

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
3	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại định kỳ và xây dựng lực lượng nòng cốt (người có uy tín, trưởng dòng họ, chức sắc, nghệ nhân dân gian).	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng quý	Biên bản đối thoại/Danh sách
4	Triển khai phong trào "Dân vận khéo" gắn với Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh.	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Mô hình/Báo cáo kết quả
III	**TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO**				
1	Xây dựng và chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu số về dân tộc, tôn giáo toàn tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo và quản lý.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Hệ thống dữ liệu số
2	Rà soát, lập danh mục quản lý các nhóm tôn giáo; nhận diện và xử lý các hiện tượng tôn giáo mới cực đoan, mê tín dị đoan.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành đợt 1 năm 2026	Danh mục theo dõi/Phương án xử lý
3	Giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch, người không quốc tịch.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Hồ sơ hộ tịch hoàn thiện
4	Triển khai các giải pháp ổn định dân cư, ngăn chặn di cư tự do và quản lý cư trú.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo tình hình di cư/cư trú
IV	**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO TỒN VĂN HÓA VÙNG ĐỒNG BÁO DÂN TỘC, TÔN GIÁO**				
1	Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao
2	Triển khai liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp cho cây trồng chủ lực (chè, mắc ca, quế, sâm	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Các mô hình liên kết sản

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	Lai Châu..) tại vùng đồng bào DTTS.				xuất
3	Rà soát, giải quyết các tranh chấp đất đai nguồn gốc nông, lâm trường; hỗ trợ đất sản xuất cho hộ nghèo DTTS.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030	Kết quả xử lý tranh chấp/cấp đất
4	Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí cho 100% người dân.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và hằng năm	Báo cáo
5	Xây dựng, công nhận các điểm du lịch cộng đồng (Mục tiêu 20 điểm đến năm 2030) gắn với bảo tồn di sản văn hóa.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ hằng năm	Quyết định công nhận/Sản phẩm du lịch
V	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ NGUỒN NHÂN LỰC**				
1	Rà soát, đào tạo và bố trí cán bộ người DTTS bảo đảm tỷ lệ vượt 40% trong cơ cấu toàn tỉnh	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Báo cáo cơ cấu cán bộ
2	Đào tạo kỹ năng số, AI cho cán bộ công tác dân tộc, tôn giáo ở cơ sở.	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ	Lớp tập huấn/Chứng chỉ kỹ năng số
3	Tham mưu chính sách đặc thù về tạo nguồn, tuyển dụng con em người DTTS, nhất là các dân tộc đặc biệt ít người, có khó khăn đặc thù (Mảng, La Hủ...).	UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 - 2027	Đề án/Văn bản chính sách
4	Phát triển đảng viên là người DTTS, tín đồ tôn giáo tại các bản biên giới, bản ít đảng viên.	Ban Tổ chức Đảng ủy	Các đảng ủy trực thuộc cơ sở, chi bộ	Thường xuyên	Danh sách đảng viên mới